

Số: /QĐ-UBND P. Phan Đình Phùng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Trích quỹ “Vi người nghèo” phường chi tặng quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, từ thiện;

Căn cứ Kế hoạch số 06-KH/BCĐ ngày 30/12/2024 của Ban chỉ đạo thực hiện “Tuần cao điểm Tết vì người nghèo” năm 2025 thành phố Thái Nguyên về tổ chức “Tuần cao điểm Tết vì người nghèo” năm 2025”;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 31/12/2024 của Ban chỉ đạo thực hiện “Tuần cao điểm Tết vì người nghèo” năm 2025 về tổ chức “Tuần cao điểm Tết vì người nghèo” năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của UBND phường Phan Đình Phùng về việc ban hành quy chế vận động, quản lý và sử dụng quỹ “Vi người nghèo” năm 2025 phường Phan Đình Phùng;

Căn cứ Công văn số 06/ UBND-LĐTBXH ngày 31/12/2024 của UBND phường Phan Đình Phùng về việc triển khai thực hiện “Tuần cao điểm Tết vì người nghèo” năm 2025;

Xét đề nghị của Ban vận động, quản lý và sử dụng các quỹ tài chính ngoài ngân sách phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích quỹ “Vi người nghèo” phường chi tặng quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025. Nội dung cụ thể như sau:

- Hộ nghèo: 11 suất x 700.000đ/suất = 7.700.000đ
- Hộ cận nghèo: 03 suất x 500.000đ/suất = 1.500.000đ
- Hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: 78 suất x 500.000đ = 39.000.000đ

(Có danh sách kèm theo)

Tổng kinh phí: 48.200.000đ (Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, hai trăm nghìn đồng./).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Ban vận động, quản lý và sử dụng các quỹ tài chính ngoài ngân sách phường có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định của Luật ngân sách và các chế độ, định mức Nhà nước quy định hiện hành.

Điều 3. Giao Công chức Văn phòng - Thống kê, công chức Tài chính - Kế toán; các hộ gia đình có tên tại Điều 1 và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy- HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VP UBND, KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Đình Thìn

DANH SÁCH

Chi tặng quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó
khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025

(Kèm theo QĐ số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của UBND phường Phan Đình Phùng)

I. HỘ NGHÈO:

STT	Họ tên	Tổ dân phố	Số tiền (Đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Châu	3	700.000	
2	Phạm Minh Thanh	4	700.000	
3	Đỗ Thị Hảo	4	700.000	
4	Nguyễn Thị Điền	5	700.000	
5	Ma Đức Căn	9	700.000	
6	Hoàng Thị Ngân	9	700.000	
7	Diệp Thị Thơm	9	700.000	
8	Trịnh Thị Thuý	15	700.000	
9	Đỗ Thị Thái	19	700.000	
10	Nguyễn Thị Xuân	24	700.000	
11	Nguyễn Trường Giang	25	700.000	
Tổng			7.700.000	
<i>(Số tiền bằng chữ: Bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng./.)</i>				

II. HỘ CẬN NGHÈO:

STT	Họ tên	Tổ dân phố	Số tiền (Đồng)	Ghi chú
1	Phạm Kim Tiến	5	500.000	
2	Lê Thị Vân	23	500.000	
3	Lê Thị Dần	24	500.000	
Tổng			1.500.000	
<i>(Số tiền bằng chữ: Một triệu, năm trăm nghìn đồng./.)</i>				

III. HỘ CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN:

STT	Họ tên	Tổ dân phố	Số tiền (Đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Khánh	1	500.000	
2	Đặng Thị Tình	1	500.000	
3	Nguyễn Thị Tâm	1	500.000	
4	Hoàng Thị Tươi	2	500.000	
5	Nguyễn Chính Nghĩa	2	500.000	
6	Bùi Văn Chè	2	500.000	
7	Nguyễn Thị Tuy	3	500.000	
8	Đào Việt Khánh	3	500.000	
9	Nguyễn Thị Miện	3	500.000	
10	Đặng Thị Thủy	4	500.000	
11	Trần Xuân Tuấn	4	500.000	
12	Trịnh Quốc Vận	4	500.000	
13	Nguyễn Đình Giảng	5	500.000	
14	Nguyễn Thị Thoa	5	500.000	
15	Nguyễn Thị Bích	5	500.000	
16	Trần Thị Chè	6	500.000	

STT	Họ tên	Tổ dân phố	Số tiền (Đồng)	Ghi chú
17	Trần Văn Phương	6	500.000	
18	Trương Hoàng Hải	6	500.000	
19	Đào Thị Cay	7	500.000	
20	Nguyễn Thị Lợi	7	500.000	
21	Nguyễn Thị Kim Ngân	7	500.000	
22	Phạm Ngọc Lung	8	500.000	
23	Trần Ngọc Thanh	8	500.000	
24	Dương Thị Bắc	8	500.000	
25	Nguyễn Thị Xuân	9	500.000	
26	Nguyễn Thị Ngôn	9	500.000	
27	Phạm Thị Giang	9	500.000	
28	Trần Thị Nga	10	500.000	
29	Nguyễn Thị Nhón	10	500.000	
30	Trần Trung Thành	10	500.000	
31	Dương Thị Lý	11	500.000	
32	Trần Thị Mẫn	11	500.000	
33	Trần Đình Tiệp	11	500.000	
34	Nguyễn Quốc Hưng	12	500.000	
35	Phạm Thị Lý	12	500.000	
36	Trương Thị Hạnh	12	500.000	
37	Vũ Như Kỳ	13	500.000	
38	Nguyễn Thị Hòa	13	500.000	
39	Đỗ Thị Hậu	13	500.000	
40	Nguyễn Thị Đen	14	500.000	
41	Lê Thị Thọ	14	500.000	
42	Trần Thị Nhài	14	500.000	
43	Mai Thị Hồng Điệp	15	500.000	
44	Lê Thị Hợi	15	500.000	
45	Hồ Duy Hiền	15	500.000	
46	Trịnh Văn Chiến	16	500.000	
47	Cao Cường	16	500.000	
48	Đỗ Thị Vân	16	500.000	
49	Nguyễn Thị Việt	17	500.000	
50	Đỗ Thị Dung	17	500.000	
51	Trịnh Thị Nhị	17	500.000	
52	Nguyễn Thị Chúc	18	500.000	
53	Bùi Thị Bích	18	500.000	
54	Nguyễn Thị Tý	18	500.000	
55	Lương Thị Linh	19	500.000	
56	Lê Thị Thảo	19	500.000	
57	Nguyễn Hữu Hoa	19	500.000	
58	Lê Văn Luân	20	500.000	
59	Phan Công Trọng	20	500.000	
60	Phạm Thị Bình	20	500.000	
61	Nguyễn Thị Nga	21	500.000	
62	La Thị Liên	21	500.000	
63	Nguyễn Thị Ngân	21	500.000	
64	Trần Khôi Việt	22	500.000	

STT	Họ tên	Tổ dân phố	Số tiền (Đồng)	Ghi chú
65	Quản Chí Hòa	22	500.000	
66	Hoàng Minh Tuấn	22	500.000	
67	Đoàn Minh Ngọc	23	500.000	
68	Nguyễn Thúy Hồng	23	500.000	
69	Lê Văn Ngô	23	500.000	
70	Nguyễn Xuân Hiệp	24	500.000	
71	Nguyễn Văn Long	24	500.000	
72	Vũ Thế Mạnh	24	500.000	
73	Nông Ánh Hồng	25	500.000	
74	Nguyễn Thị Dư	25	500.000	
75	Đỗ Thái Thanh	25	500.000	
76	Đào Văn Thành	26	500.000	
77	Nguyễn Văn Lâm	26	500.000	
78	Vũ Thị Tĩnh	26	500.000	
Tổng			39.000.000	
<i>(Số tiền bằng chữ: Ba mươi chín triệu đồng./.)</i>				
Tổng kinh phí (I+II+II): 48.200.000đ (Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, hai trăm nghìn đồng./.)				